

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST.

Ngày 26 - 3 - 2018.

V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng Việt.

Ông Vũ Văn Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2018/TLST - HNGĐ ngày 03/01/2018 về việc hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐ - ST ngày 16/3/2018 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T - Sinh năm 1991.

Địa chỉ: 207, N, tổ dân phố 5, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Vũ Việt H - Sinh năm 1995.

Địa chỉ: Xóm K, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị T, anh H có đơn đề nghị xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn là chị Đặng Thị T trình bày:

Chị và anh H kết hôn tháng 9 năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống thường xuyên xảy ra va chạm bất hòa cãi chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 6/2017, nguyện vọng của chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Vũ Việt H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Đặng Lan A - Sinh ngày 11/4/2016 hiện đang ở với chị. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi con, về cấp dưỡng, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, khoản nợ: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai bị đơn là anh Vũ Việt H trình bày: Về thời gian kết hôn cũng như quá trình chung sống của vợ chồng đúng như chị T đã trình bày ở trên, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra va chạm bất hòa cãi chửi nhau. Tháng 11 năm 2017 anh đã bỏ về quê xã T, huyện T, tỉnh Nam Định sinh sống. Chị T xin ly hôn, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nữa nên anh cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Đặng Lan A - Sinh ngày 11/4/2016 hiện đang ở với chị T. Khi ly hôn anh đồng ý để chị T nuôi con và nhất trí quan điểm của chị T không yêu cầu anh cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, khoản nợ: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chủ tọa công bố lời khai và đơn đề nghị xin vắng mặt tại phiên tòa của chị Đặng Thị T và anh Vũ Việt H.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đúng quy định của BLTTDS. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70 BLTTDS. Việc chị T, anh H có đơn xin vắng mặt tại các buổi đối chất, phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và tại phiên tòa. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh H là đúng quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS.

Về nội dung: Xét thấy anh H và chị T không còn tình cảm, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc chị T có đơn xin ly hôn và anh H cũng nhất trí ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật - Áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận Tàn tình ly hôn giữa chị Đặng Thị T và anh Vũ Việt H.

Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử; Giao chị Đặng Thị T có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Vũ Đặng Lan A - Sinh ngày 11/4/2016. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, khoản nợ: Vợ chồng đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Bị đơn anh Vũ Việt H đã cư trú tại: Đội 12, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Do vậy; TAND thành phố Buôn Ma Thuật đã chuyển Hồ sơ về TAND huyện Trực Ninh để giải quyết theo thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Căn cứ vào đơn đề nghị xin vắng mặt các buổi đối chất, phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và tại phiên tòa của nguyên đơn chị Đặng Thị T và bị đơn anh Vũ Việt H. Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh tiến hành xét xử

vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Chị Đặng Thị T và anh Vũ Việt H kết hôn tháng 9 năm 2015 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm bất hòa cãi chửi nhau, tháng 11/2017 anh H đã bỏ về quê xã T, huyện T, tỉnh Nam Định sinh sống, không ai quan tâm đến ai. Chị T có đơn khởi kiện và lời khai xin ly hôn, anh H cũng có lời khai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nữa nên anh cũng đồng ý ly hôn.

Xét thực tế cuộc hôn nhân giữa chị Đặng Thị T và anh Vũ Việt H đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T có yêu cầu ly hôn và anh H cũng nhất trí ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Đặng Lan A - Sinh ngày 11/4/2016 hiện đang ở với chị T. Chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con, anh H cũng có lời khai đồng ý để chị T nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, giao chị T có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Vũ Đặng Lan A - Sinh ngày 11/4/2016, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, khoản nợ: Chị T, anh H đều xác định không có tài sản, khoản nợ gì, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị T nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị T và anh Vũ Việt H.

2. Con chung: Giao chị Đặng Thị T có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Vũ Đặng Lan A - Sinh ngày 11/4/2016, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Vũ Việt H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3. Án phí: Chị Đặng Thị T nộp 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000699 ngày 24/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Đặng Thị T và anh Vũ Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự.
Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND phường E, TP B;
- UBND xã T, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu